

Bản án số: 01/2023/HSST  
Ngày: 04-01-2023

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hồng Phương

*Thẩm phán:* Bà Nguyễn Minh Lý

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Phạm Thị Thu Hiền

2. Bà Hà Thị Dung

3. Ông Dương Văn Tuyền

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Khánh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Hùng Vỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 01 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 70/2022/TLST- HS ngày 04 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

**Nông Văn C;** Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 13 tháng 8 năm 1977; tại huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố 17, thị trấn HS, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 04/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Nông Văn S (đã chết); Con bà: Hoàng Thị T; Vợ: Nông Thị N, sinh năm 1980 (ly hôn năm 2014); Có 02 con: Lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2003; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 27/5/2022 cho đến nay. Có mặt.

***- Người bào chữa cho bị cáo:***

Ông Bùi Văn L- Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư TD, Đoàn luật sư tỉnh Thái Nguyên. Có mặt

- ***Bị hại:*** Chị Nông Thị N, sinh năm 1980. Có mặt.

Trú tại: Xóm PL, xã TH, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

***- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

Anh Nông Văn Q, sinh năm 1999. Có mặt.

Trú tại: Tổ dân phố 17, thị trấn HS, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

***- Người làm chứng:***

1. Anh Nông Văn V, sinh năm 2003. Có mặt.

Trú tại: Xóm PL, xã TH, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

2. Chị Nông Thị T2, sinh năm 1978. Vắng mặt.  
Trú tại: Xóm PL, xã TH, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên
3. Anh Nông Văn T3, sinh năm 1976. Vắng mặt.  
Trú tại: Xóm PL, xã TH, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.
4. Bà Mã Thị T4, sinh năm 1951. Vắng mặt.  
Trú tại: Xóm PL, xã TH, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên
5. Anh Trần Xuân V, sinh năm 1971. Vắng mặt.  
Trú tại: Xóm PL, xã TH, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.
6. Chị Nông Thị H, sinh năm 1965. Có mặt.  
Trú tại: Tổ dân phố 17, thị trấn HS, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.
7. Ông Nông Văn M, sinh năm 1947. Vắng mặt.  
Trú tại: Xóm PL, xã TH, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nông Văn C và chị Nông Thị N sinh năm 1980; trú tại Xóm PL, xã TH, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên là vợ chồng và có 02 con chung; năm 2014, C và chị N ly hôn, các con Nông Văn Q sinh năm 1999 ở với C và Nông Văn V sinh năm 2003 ở với chị N.

Trưa ngày 26/5/2022, C ăn cơm và uống rượu, đến khoảng 14 giờ cùng ngày C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu nâu-đen, biển số 20F1-368.49 đăng ký mang tên Nông Văn Q đến nhà chị N để đón con là cháu Nông Văn V về nhà chơi với bà Hoàng Thị T (mẹ của C), bà T mới đi viện về, khi đến C gặp cháu V thì cháu V nói “*Con không về đâu, bố về đi*”, thấy ồn ào chị N ra bảo C về nhưng C không đồng ý nên chị N bỏ vào trong nhà, C chửi bới rồi điều khiển xe mô tô sang nhà anh Trần Xuân V sinh năm 1971; trú tại Xóm PL, xã TH, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên (là Công an viên), C nói với anh V “*Anh ra nhà N hộ em một tý việc, em muốn cho con em về nhà chơi*” rồi C điều khiển xe mô tô quay lại nhà chị N. Tại nhà chị N, C tiếp tục bảo cháu V về, cháu V tiếp tục nói “*Con không về*” nên C chửi cháu V, thấy vậy chị N ra nói “*Anh đón con là quyền của anh, nhưng con về hay không là quyền của nó, anh đừng có gây sự vô cớ, anh gây sự là tôi báo công an, báo chính quyền đấy*”, thấy thế C nói với chị N “*Địt mẹ mày, đã thế hôm nay tao đập chết mày*”, sau đó C cầm chiếc cuốc đang dựng ở góc hiên nhà, chị N liền bỏ chạy vào trong phòng khách thì C đuổi kịp rồi vung cuốc bổ một nhát trúng vào đầu chị N, thấy vậy cháu V lao vào giằng chiếc cuốc và đẩy C ra hiên nhà, do đã uống rượu nên C nằm ngủ tại hiên nhà. Chị N được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Đại Từ rồi chuyển Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên đến ngày 06/6/2022 ra viện. Công an xã Tiên Hội, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đến lập biên bản sự việc, tạm giữ 01 chiếc cuốc có cán bằng tre dài 90cm, bản bằng kim loại có kích thước (16 x 16)cm, phần cán cuốc có nhiều dấu vết máu khô, phần mặt trước của cuốc cách mét trái 4,5cm có vết mài trượt kim loại kích thước (2 x 1)cm, chiều hướng từ dưới lên, từ trái qua phải, được niêm phong bì ký hiệu A.

\* Khám nghiệm hiện trường, xác định: Hiện trường nơi xảy ra vụ án tại nhà của chị Nông Thị N thuộc Xóm PL, xã TH, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên với các

hướng tiếp giáp như sau: Phía Bắc tiếp giáp với bãi cây keo nhà ông Nông Văn M, phía Nam tiếp giáp với nhà ông Nông Văn H1, phía Đông là vườn nhà chị N, phía Tây tiếp giáp với nhà ông Nông Văn M; nhà chị N có đường vào nhà chung với nhà ông Nông Văn M có chiều rộng trung bình 1,8m.

Hiện trường cụ thể: Tại mặt đường cách nhà ông Nông Văn H1 8,7m, cách nhà chị N 21m phát hiện 01 chiếc dép nhựa màu đen, dép dùng đi chân bên trái, trên bề mặt dép có chữ “AISA SPORT”, vị trí số (1); tại sân nhà chị N có kích thước (4,3 x 9,7)m, bề mặt làm bằng bê tông, cách nhà chị N 3,3m, cách mép sân phía tây 70cm phát hiện 01 chiếc dép nhựa màu đen, dép dùng đi chân bên phải, trên bề mặt dép có chữ “AISA SPORT”, vị trí số (2); tại sân phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda màu đen, biển số 20F1-368.49, đầu xe quay hướng tây-nam, cách nhà chị N 1,7m, cách mép sân phía tây 6,1m, tại vành và chắn bùn bánh trước có dính nhiều dấu vết máu dạng nhỏ giọt, vị trí số (3); tại sân phát hiện vùng máu dạng nhỏ giọt, kích thước (1,2 x 1,6)m, từ tâm vùng máu đến mép sân phía tây là 4,8m, cách nhà chị N 1,3m, vị trí số (4). Nhà chị N là nhà cấp 4, có 03 phòng ngủ, 01 phòng khách chính giữa, nhà có hiên và hệ thông với phòng khách và sân, hiên có kích thước (1,5 x 4)m, nền hiên được lát gạch men, hè có 02 bậc, tại vùng hiên và hè phát hiện 01 vùng máu dạng quệt và nhỏ giọt có kích thước (2,1 x 2)m, đo từ tâm đến cửa nhà là 90cm, cách tường phía đông của nhà là 1,6m, tại mặt nền hiên nhà phát hiện 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia vỏ màu xanh, cách tường phía đông 1,2m, cách cửa nhà 1,2m, vị trí số (5); tiếp đến khu vực hiên là phòng khách có kích thước (7,5 x 3,3)m, có cửa ra vào bằng nhôm kính 04 cánh kích thước (2 x 2,2)m, phòng khách được lát gạch men, cách tường phía bắc 1m, cách tường phía tây 1,2m có kê 01 bộ bàn ghế bằng gỗ; tại vị trí nền nhà phát hiện 01 vùng máu dạng nhỏ giọt kích thước (3,3 x 1,1)m, đo từ tâm đến cửa ra vào là 2,4m, cách tường phía đông 2,6m, vị trí số (6). Nông Văn C xác định lấy chiếc cuốc bỏ vào đầu chị N tại vị trí sân cách nhà chị N 15cm, cách mép sân phía tây là 7,7m, vị trí số (7). Thu giữ: Mẫu máu tại vị trí số (4) niêm phong bì ký hiệu A1; vị trí số (5) niêm phong bì ký hiệu A2; vị trí số (6) niêm phong bì ký hiệu A3; dép tại vị trí số (1) và số (2) niêm phong bì mã số NS1 2111928; chiếc điện thoại tại vị trí số (5) niêm phong bì ký hiệu A4; chiếc xe mô tô biển số 20F1-368.49 tại vị trí số (3).

Kết quả đo nồng độ cồn hồi 16 giờ 28 phút ngày 26/5/2022, của Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, kết quả: Nông Văn C có nồng độ 0,93mg/L.

Xem xét dấu vết thân thể Nông Văn C, xác định: Tại vùng lưng bên dưới bả vai phải 23cm có 01 vết xước da kích thước (10 x 0,4)cm, chiều hướng từ trái qua phải, từ trên xuống dưới; tại vị trí vùng lưng đối diện có 01 vết xước da kích thước (7 x 0,5)cm; vùng giữa xương sống có 01 vết xước da kích thước (0,4 x 0,21)cm; tại vị trí cạnh trái của cổ tay trái có 01 vết xước da kích thước (0,5 x 0,5)cm.

Ngày 04/8/2022, tiến hành thu giữ mẫu máu phục vụ giám định: Mẫu máu của Nông Văn C niêm phong ký hiệu “Máu BC C”, mẫu máu của Nông Thị N niêm phong ký hiệu “Máu BH N”.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định và trưng cầu giám định bổ sung, kết quả các bản kết luận giám định pháp y về thương tích đối với Nông Thị N như sau:

Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 343 ngày 27/5/2022 của Trung tâm pháp y Thái Nguyên, kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Tổn thương vòm sọ, hiện tại có 01 sẹo vết thương phần mềm kích thước trung bình; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 12%, cơ chế hình thành vết thương do tác động của vật tày, hiện tại bệnh nhân đang nằm điều trị tại bệnh viện; còn có các tổn thương khác chưa thể đánh giá, xác định tỷ lệ được ngay.

Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 469 ngày 14/7/2022 của Trung tâm pháp y Thái Nguyên, kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Tổn thương vòm sọ, máu tụ ngoài màng cứng, hiện tại có 01 sẹo phần mềm kích thước trung bình và 01 sẹo phần mềm kích thước nhỏ; tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 17%.

Tại Bản Kết luận giám định số 5184 ngày 30/9/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Trên mẫu ký hiệu A có dính bám máu người và là máu của Nông Thị N; các mẫu nghi máu có ký hiệu A2, A3 là máu người và đều là máu của Nông Thị N.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng đối với: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade màu nâu-đen, biển số 20F1-368.49 trả cho anh Nông Văn Q quản lý sử dụng. Số vật chứng còn lại được chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 101/CT-VKS (P2) ngày 03 tháng 11 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nông Văn C về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo thừa nhận ngày 26/5/2022 do có uống rượu, bị cáo đến nhà chị N đón con, bị cáo có dùng cốc bỏ một nhát trúng vào đầu chị N, làm chị N bị tổn thương vòm sọ, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 17%.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Quá trình điều tra, anh Nông Văn Q là con trai của bị cáo đã bồi thường tổn hại sức khỏe cho bị hại Nông Thị N số tiền 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bà N không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo

Phần luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản cáo trạng truy tố bị cáo Nông Văn C. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn C phạm tội “Giết người”. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điểm b, s khoản 1, khoản 2

Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Nông Văn C từ 12 năm đến 13 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thỏa thuận bồi thường dân sự giữa bị cáo và gia đình bị hại. Bị cáo bồi thường cho bị hại tổng số tiền là 20.000.000đồng.

Vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy những vật chứng không còn giá trị sử dụng. Tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu xanh để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với bản cáo trạng cũng như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 15; Điều 57; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 07 năm đến 08 năm tù.

Bị cáo không tranh luận, nhất trí lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa.

Bị hại tranh luận: Về trách nhiệm bồi thường dân sự, bị cáo đã bồi thường cho bị hại 20.000.000đồng, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác. Về trách nhiệm hình sự: Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi tranh luận lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo và bị hại. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên lời luận tội của tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng bị cáo thấy ân hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên; Của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nông Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thừa nhận bản cáo trạng mô tả hành vi phạm tội, truy tố bị cáo về tội “Giết người” là đúng, không oan. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được cơ quan điều tra thu thập lưu hồ sơ vụ án như: Vật chứng đã thu giữ, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và nhiều tài liệu chứng cứ khác, vì vậy đủ căn cứ xác định:

Khoảng 14 giờ ngày 26/5/2022, Nông Văn C đến nhà chị N ở Xóm PL, xã TH, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên để đón con là Nông Văn V về nhà chơi, nhưng cháu V không về, khi chị N ra can ngăn, góp ý với C, C bực tức liền dùng 01

chiếc cốc có cán bằng tre dài 90cm, bản bằng kim loại có kích thước (16 x 16)cm bỏ vào đầu chị N. Hậu quả: Chị N bị chấn thương sọ não, tổn thương vòm sọ, máu tụ ngoài màng cứng, với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 17%.

Với hành vi trên bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Nông Văn C về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Điều 123. Tội Giết người

*"1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù C thân hoặc tử hình.*

*a).....*

*n) Có tính chất côn đồ;*

Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc dùng cốc bỏ vào đầu của chị N là rất nguy hiểm đến tính mạng của chị N nhưng do bị cáo đã uống rượu không làm chủ được bản thân đã dẫn đến phạm tội. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về tội giết người theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường tổn hại sức khỏe cho bị hại. Bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo phạm tội giết người chưa đạt, có căn cứ áp dụng Điều 15; Điều 57 của Bộ luật hình sự để xét xử theo quy định.

Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên xét tính chất vụ án cũng như hành vi phạm tội của bị cáo cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, buộc cách ly xã hội thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, răn đe và phòng ngừa C.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại xác nhận đã nhận 20.000.000đồng bồi thường của con trai bị cáo, bồi thường thay cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường khoản tiền nào khác.

Anh Nông Văn Q là con trai của bị cáo C đã bồi thường số tiền là 20.000.000đồng cho bị hại. Tại phiên tòa hôm nay anh Q không yêu cầu bị cáo trả lại, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Theo Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Xét thấy, các vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu xanh thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên, xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là có căn cứ. Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận một phần.

Trong vụ án này: Nông Văn V có hành vi dùng cuộc đẩy vào lưng Nông Văn C gây xước da; xét thấy hành vi của V là can ngăn, không có mục đích gây thương tích cho C; mặt khác C không có yêu cầu đề nghị gì, nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

Nông Văn C còn có hành vi điều khiển xe mô tô khi chưa có giấy phép lái xe và trong người có nồng độ cồn. Nông Văn Q có hành vi giao xe mô tô cho Nông Văn C nhưng Q không biết C chưa có giấy phép lái xe. Cơ quan điều tra đã lập biên bản giáo dục, nhắc nhở đối với Nông Văn C, Nông Văn Q theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 15; Điều 57 của Bộ luật hình sự xử phạt:

Bị cáo Nông Văn C 12 (mười hai) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 27/5/2022.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo Nông Văn C 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; 585; 586; 590 của Bộ luật dân sự. Ghi nhận bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng) (đã bồi thường xong)

3. Vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 mẫu máu thu giữ tại hiện trường, niêm phong ký hiệu “A1”; 02 chiếc dép nhựa màu đen, trên bề mặt dép có chữ ASIA SPORT niêm phong bì mã số NS 12111928; 01 chiếc cốc, bản bằng kim loại, cán bằng tre niêm phong bì ký hiệu “A”.

Tạm giữ 01 chiếc điện thoại di động Nokia màu xanh, niêm phong ký hiệu “A4” để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 23 lập ngày 04/11/2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên và Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nông Văn C phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Điều 26 Luật thi hành án Dân sự quy định: “Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án Dân sự.

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh TN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- CA tỉnh TN, Trại TG;
- Cục THA dân sự tỉnh TN;
- THA Hình sự;
- Bị cáo (Qua trại);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Lê Thị Hồng Phương**